

Thời nào dân Việt sướng nhất

Nguyễn Hội

Lúc còn bé tôi thường được nghe các vị tiền bối nói rằng: „thời Đệ Nhất Cộng Hoà ai cũng được sung túc, ngủ không phải đóng cửa...“. Câu nói trên tôi hiểu được khi trưởng thành, khi đã biết nghĩ đến hưng thịnh của quốc gia, hạnh phúc của người dân. Hôm nay ngày cuối tuần, đi lang thang ngoài phố chợt nhớ đến những ngày này trước đây 46 năm nhóm tướng lãnh đã bạo động giết chết Tổng Thống Ngô Đình Diệm cùng người em là Ngô Đình Nhu, chấm dứt nền Đệ Nhất Cộng Hoà. Câu nói trên của các vị tiền bối lại trở về xâm chiếm tâm tư tôi... tôi quyết định ghé vào thư viện trường đại học kiếm sách đọc cho rõ vấn đề. Là người thực tế nên tôi kiếm sách viết về nền kinh tế và đời sống của người dân thời bấy giờ. Sau hơn 2 tiếng đồng hồ lục lọi tôi chỉ kiếm được 1 quyển sách về phát triển kinh tế tại Miền Nam Việt Nam từ 1955 đến 1975 do Douglas C. Dacy của đại học Austin (Texas) viết vào năm 1986.

Ở Việt Nam công nhân và người lao động là thành phần chiếm đa số trong xã hội nên mức sống của họ có thể là cán cân đo lường sự chăm lo cho dân của chính phủ đang cai trị quốc gia. Với mục đích đó tôi kính cùng Quý Vị quan sát những điểm sau đây:

- Lương công nhân từ 1956 đến 1974 và lương công nhân năm 2006
- Giá gạo của các năm 1956 đến 1974, cùng giá gạo của năm 2006
- chỉ số giá tiêu thụ của công nhân từ 1956-1974
- so sánh lương công nhân và chỉ số giá tiêu thụ từ 1956-1974
- Lương công nhân tính ra kg gạo

Năm 2006 được chọn để so sánh vì năm 2006 là một trong những năm phát triển mạnh nhất của Việt Nam cộng sản.

Lương Công nhân lao động

Lương của người lao động được phân biệt có nghề hay không có nghề chuyên môn. Sự chênh lệch giữa lương của người có nghề và không có nghề rõ ràng nhất vào năm 1956 với 76%:

Năm	lương ngày cho thợ chuyên môn	lương ngày cho thợ nam	Chỉ số giá	
			tiêu thụ của dân lao động (1962=100)	Giá gạo (1 kg)
1956	88,9	50,5	96,4	4,6
1957	91,5	58,6	92	4,4
1958	101,5	72,3	90,2	4,8
1959	100	69,3	92,4	3,9
1960	102,5	72,3	91,2	4
1961	102,7	73,7	97	5,2
1962	106,1	75,7	100	5,2
1963	110,6	77,2	107,9	5,3
1964	114,4	81	110,4	5,5
1965	126,6	90,1	128,4	6,5
1966	190,6	132,6	209,6	10,5
1967	314,5	208,2	299,4	20,3
1968	371,9	255	380	20,7
1969	449,9	311,6	463,1	31,4
1970	592,6	416,4	633,5	40,2
1971	772,9	516,5	749,3	48
1972	870,1	652,1	938,3	72,3
1973	1104	843	1355,5	111,7
1974	1493	1039	2004,5	171,3
...				
2006	54000	32000	...	6283

Lương của người lao động vào năm 2006 được tính dựa vào dữ kiện của trang báo <http://www3.tuotitre.com.vn/ViecLam/Index.aspx?ArticleID=166977&ChannelID=269>.

Qua bài này lương tháng công nhân là 800.000đ và lương của nhân viên bảo dưỡng sửa chữa trung bình 1.350.000đ (từ 1.200.000đ - 1.500.000đ). Công nhân làm việc 6 ngày một tuần, mỗi tháng làm việc ít nhất 25 ngày, vì thế lương ngày của công nhân là 32000 = 800.000/25 và cho công nhân có tay nghề là 54000. Giá gạo cho năm 2006 được tính theo giá trung bình từ cách tỉnh miền Tây Cần Thơ, Kiên Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long lấy từ bài <http://vietbao.vn/Kinh-te/Gia-gao-lien-tuc-tang/20645402/88/>.

Chỉ số giá tiêu thụ của người lao động được tính dựa trên phát triển giá cả những sản phẩm mà giới này thường dùng và dựa trên căn bản giá của năm 1962. Chỉ số giá tiêu thụ cho năm 2006 dựa trên căn bản giá năm 1962 cần nhiều dữ kiện nên rất tiếc không thể thực hiện được trong phạm vi bài viết ngắn này. Lương của người lao động không có nghề tăng 50% trong vòng 6 năm từ 1956 đến năm 1962 trong khi đồ vật giá chỉ tăng tổng cộng 3,6% trong thời gian này. Nghĩa là đời sống của người dân tăng rất cao, ít nhất 46% trong vòng 6 năm trời. Đặc biệt vật giá giảm hơn 4,4% vào năm 1957 và giảm gần 2% trong năm 1958 trong khi lương thợ tăng hơn 23% trong năm này.

Biểu thị trên đây so sánh chỉ số lương người lao động không có nghề và chỉ số giá tiêu thụ trên tiêu chuẩn của năm 1962. Đường xanh biểu thị cho chỉ số lương thợ, đường đen cho chỉ số giá tiêu thụ. Nếu đường xanh nằm bên dưới đường đen có nghĩa là đời sống của người thợ thấp hơn năm 1962. Năm 1963 đường xanh nằm dưới đường đen, vật giá tăng cao hơn lương, đời sống người lao động thấp hơn năm 1962. Điều này có thể giải thích rằng, sự biến loạn trong năm 1963 đã làm vật giá tăng nhảy vọt.

Mỗi ngày người lao động làm được bao nhiêu kí gạo?

Phương pháp so sánh lương người lao động giữa các thời đại tại Việt Nam hữu hiệu nhất là so sánh đồng lương tính ra bằng sản phẩm tiêu dùng hàng ngày như phần trên chúng ta đã so sánh với những năm từ 1956 đến 1974. Để có thể so sánh với năm 2006 cụ thể và đơn giản nhất chúng ta là tính ra bằng gạo. Sự so sánh này có tính cách tương đối, bởi vì người lao động và gia đình của họ tiêu thụ những sản phẩm khác ngoài gạo hàng ngày, đồng thời giá cả sản phẩm nông nghiệp giảm mạnh do cải tiến kỹ thuật trong ngành nông nghiệp :

Năm	lương thợ	
	lương thợ tính ra kg gạo	lương thợ chuyên môn tính ra kg gạo
1956	11	19,3
1957	13,3	20,8
1958	15,1	21,1
1959	17,8	25,6
1960	18,1	25,6
1961	14,2	19,8
1962	14,6	20,4
1963	14,6	20,9
1964	14,7	20,8
1965	13,9	19,5
1966	12,6	18,2
1967	10,3	15,5
1968	12,3	18
1969	9,9	14,3
1970	10,4	14,7
1971	10,8	16,1
1972	9	12
1973	7,5	9,9
1974	6,1	8,7
2006	5,1	8,6

Mặc dù báo chí trong nước cũng như một số các báo chí Tây phương khen ngợi sự phát triển kinh tế gần đây của Việt Nam và mặc dù bỏ qua sự kiện giảm giá của sản phẩm nông nghiệp, nhưng theo bảng tính trên, người lao động Việt Nam có lương cao nhất trong những năm thời Đệ Nhất Cộng Hoà, trước đây nửa thế kỷ, và thấp nhất trong năm 2006 trong thời XHCN. Lương của người lao động trong năm 2006 tính ra được 5,1 kg gạo một ngày trong khi năm 1960 họ làm được 18,1 kg.

Thế giới mỗi ngày mỗi phát triển, đời sống con người mãi cải thiện, thăng tiến. Tại sao đời sống người dân Việt Nam mãi đi thoái lui?

Nguyễn Hộ

01.11.2009

để tưởng niệm cố TT Ngô Đình Diệm